

Bản án số: **08/2022/HS-ST**
Ngày: 18-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Thảo
Thẩm phán: Bà Đinh Thị Quý Chi
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Diệu
Bà Lê Nguyễn Thị Ngọc Lan
Bà Dương Hồng Nhung

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Trần Minh Tuấn - Kiểm sát viên

Trong các ngày 12 và 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2022 đối với:

- Bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn S**, giới tính: Nam, sinh năm 1982 tại tỉnh B; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xã B, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1959 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1957, bị can là con thứ 03 trong gia đình; vợ là Đào Thị Ph (đã ly hôn); bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Ngày 24/01/2021 bị cáo ra đầu thú, ngày 26/3/2021 bị bắt tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư: **Huỳnh Thanh Hưng** (thuộc Văn phòng Luật sư Huỳnh Thanh Hưng, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh)

Địa chỉ: 40 Nguyễn Thị Ny, ấp 3, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

- Bị hại

- Bà **Đường Thị K**, sinh năm 1957
- Chị **Đào Thị Ph**, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: xã B, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*

Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1977

Địa chỉ: xã B, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

- *Người làm chứng*

1. Anh **Sầm Văn L**, sinh năm 1985

2. Cháu **Đào Quyền A**, sinh năm 2006

3. Cháu **Nguyễn Thế B**, sinh năm 2009

Cùng địa chỉ: xã B, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

- *Người giám hộ cho cháu An và cháu Anh*

Anh **Đào Đình Ph**, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: xã B, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S và chị Đào Thị Ph là vợ chồng và có 03 người con chung, cùng sinh sống tại thôn 6, xã B, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Ngày 15/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết ly hôn cho S và chị Ph, riêng tài sản thì S và chị Ph tự nguyện thỏa thuận phân chia.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/01/2021, S nhờ anh Sầm Văn L cư trú cùng tại thôn 6, xã B, đến đất rẫy trồng cây sầu riêng của S thuộc thôn 6, xã B, huyện Đ để chứng kiến việc S và chị Ph đếm cây sầu riêng, chỉ ranh giới đất và cắm cọc theo thỏa thuận. Khi S và anh L đang đếm cây sầu riêng thì chị Ph nói với S “Mày lớn tuổi hơn tao thôi mà mày ngu lắm, có đầu mà không có óc”, S nói lại “Mày khôn lấy hết đất tao đi”. Lúc này, bà Đường Thị K là mẹ của chị Ph cầm 01 cây gậy dài 01 mét cùng cháu Đào Quyền A và cháu Nguyễn Thế B (là con của S và Ph) đi đến. Bà K nói với S “Đồ sống không bằng chết, có con mà không nhận, ông bà nội mày cũng vậy có cháu mà không nhận”. S nói “Bà sống chỉ hại con cháu thôi”, rồi S đi về nhà lấy con dao quắm dài 35,9cm, cán dao dài 23,5cm quay lại chặt 01 khúc cây gió bầu dài 106cm, hai đầu chặt vát chéo để cắm ranh giới đất. Lúc này, bà K đứng chửi S “Người gì mà đất cũng đòi nhiều, nhà cũng lấy, con thì đuổi hết”. S đứng hỏi cháu B “Cún, ba có đuổi con không?” thì cháu B không nói gì. Bà K đứng chửi “Cái đồ sống không bằng chết có con còn không nhận, ông bà nội mày cũng vậy có cháu mà không nhận”. Bực tức về việc bị bà K chửi, nên S ném khúc cây gió bầu xuống đất, 02 tay cầm dao quắm đến đứng đối diện bà K, S đưa dao lên cao chém liên tiếp nhiều nhát từ trái qua phải và từ phải qua trái trúng vào vùng đầu của bà K, bà K đưa 02 tay lên thì trúng khuỷu cẳng tay trái và mu bàn tay trái của bà K làm bà K ngã xuống đất. Thấy vậy, anh L chạy đến can ngăn S. Lúc này, chị Ph thấy S tiếp tục đưa dao lên chém bà K nên chị Ph chạy từ phía sau đến can ngăn thì S quay lại đứng đối diện, tay phải cầm dao chém liên tiếp về phía chị Ph, chị Ph đưa hai tay lên đỡ thì trúng đầu phía bên trái và mu bàn tay trái của chị Ph. Thấy vậy,

anh L ôm giữ S, chị Ph dùng hai tay giằng lấy con dao trên tay của S ném xuống đất, anh L buông S ra, S đi đến máy bơm nước ở trong vườn cầm 01 tay quay máy nổ đi về phía chị Ph, trên đường đi S nhặt 01 cục đá ném trúng vào đầu, trượt xuống lưng chị Ph, rồi S cầm tay quay máy nổ đi đến đứng đối diện với chị Ph, thì anh L can ngăn và ôm giữ S, S cầm tay quay máy nổ đánh trúng tay trái và tay phải của chị Ph, chị Ph nhặt 01 khúc cây cà phê dài khoảng 01m đánh trúng vào đầu S. Sau đó, S bỏ về nhà, còn bà K được gia đình đưa đến Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh cấp cứu, chị Ph được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước cấp cứu. Cùng ngày S đến Công an xã B đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 48/2021/TgT ngày 15/3/2021 của Trung tâm pháp Y – Sở Y tế tỉnh Bình Phước kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Đường Thị K như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo trán – đỉnh hình vòng cung kích thước 8 x 0,2cm và 16 x 0,2cm.
- Sẹo đỉnh – chằm lệch trái kích thước 3 x 0,2cm.
- Nứt sọ đỉnh trái dài 8cm.
- Tổn thương nhu mô não đỉnh trái đường kính 3 x 2cm.
- Liệt hoàn toàn chân phải.
- Gãy 1/3 trên xương trụ trái, còn nẹp vis cố định gãy, hạn chế gấp duỗi khuỷu trái.
- Sẹo mổ sau – ngoài khuỷu cẳng tay trái kích thước 16 x 0,2cm gọn.
- Sẹo ngang mặt mu bàn tay trái kích thước 7 x 0,2cm gọn, mềm.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **75% (Bảy mươi lăm phần trăm)** [BL 155 - 157].

Tại bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 39/2021/TgT ngày 08/02/2021 của Trung tâm pháp Y – Sở Y tế tỉnh Bình Phước kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Đào Thị Ph như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo chằm bên trái kích thước 2 x 0,1cm.
- Sẹo cẳng tay trái 1/3 giữa – sau kích thước 2 x 0,1cm gọn.
- Sẹo mặt mu đốt 1 ngón I bàn tay trái kích thước 2,5 x 0,1cm rúm, hạn chế gấp đốt 2.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **09% (Chín phần trăm)**.

3. Kết luận khác: Sẹo đỉnh trái và bầm tím cánh tay 2 bên + khuỷu tay 2 bên không được ghi nhận trong hồ sơ điều trị [BL 195 - 197].

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 246/2021/TgT ngày 14/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Phước kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn S như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vùng đầu không thấy dấu vết tổn thương.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 00% (Không phần trăm) [BL 238].

Tại bản kết luận giám định số 18/2021/GĐ-CH ngày 25/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

- 02 (hai) đoạn gỗ có dấu vết gãy gửi giám định bị gãy ra từ 01 (một) đoạn cây gỗ [BL 240].

Tại bản kết luận giám định Pháp Y về ADN số 225/21/TC-AND ngày 25/5/2021 của Viện pháp Y Quốc gia kết luận:

- Không thu được dữ liệu ADN đầy đủ từ các mẫu cần giám định 1.1 và 1.5 trên các locus STR đã phân tích nên không thể so sánh với ADN của Nguyễn Văn S, Đào Thị Ph, Đường Thị K.

- ADN thu từ các mẫu cần giám định 1.2, 1.6 trùng khớp hoàn toàn với ADN của Đường Thị K.

- Trên mẫu cần giám định 1.3 có hiện diện ADN của Đào Thị Ph và Đường Thị K.

- ADN thu từ mẫu cần giám định 1.4 là ADN trộn lẫn của nhiều người và không thể tách rời ADN của từng người riêng biệt nên không thể so sánh với ADN của Nguyễn Văn S, Đào Thị Ph, Đường Thị K [BL 132 – 136].

Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra:

- 01 chiếc nón kết màu vàng, phía trước có chữ “Ricola kẹo thảo mộc thiên nhiên từ thực vật”, phía sau nón có 02 vết rách.

- 01 cục đá kích thước (16,5 x 5,8) cm.

- 01 khúc cây gỗ dài 1,06m, hai đầu có vết chặt vát chéo, đầu nhỏ có đường kính 1,8cm, đầu lớn có đường kính 3,9 cm.

- 01 chiếc nón lá có đường kính rộng 40 cm, trên nón có vết rách.

- 01 miếng vải trắng hoa màu hồng, kích thước (17 x 80) cm, trên tấm vải có nhiều vết ố màu đỏ sẫm.

- 01 con dao quắm dài 35,9 cm, lưỡi dao dài 26 cm, bản rộng 4,5 cm, mũi quắm 5,5 cm. Chuôi dao bằng kim loại tròn rỗng ở giữa, bên trong phần rỗng của chuôi dao có khúc gỗ, một đầu khúc gỗ có vết gãy nhăm nhở.

- 01 khúc cây gỗ dài 23,5 cm, đường kính 03 cm, một đầu có vết gãy nhăm nhở.

- 01 tay quay máy nỏ.

- 01 áo khoác màu hồng nhạt Side XXXL (có gắn mũ), có vết rách ở 02 bên nách cách tay và vùng bả vai (vết rách nham nhở), 01 vết rách ở vùng cổ tay trái của áo (vết rách sắc dài 02 cm). Trên áo có nhiều vết ố màu sẫm nằm rải rác ở vùng trước ngực áo và 02 ống tay áo.

Về trách nhiệm dân sự: bà Đường Thị K yêu cầu bồi thường số tiền 299.752.000 đồng; bà Đào Thị Ph yêu cầu bồi thường số tiền 161.535.500 đồng. Quá trình điều tra anh trai của S đã khắc phục một phần hậu quả cho bà K và chị Ph số tiền 35.000.000 đồng/01 người

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-P2 ngày 07/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

+ Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước: Sau khi phân tích tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo thực hiện, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-P2 ngày 07/5/2022 đã truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Giết người” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 BLHS, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 13 đến 14 năm tù; về trách nhiệm dân sự tại phiên tòa do các bên không thỏa thuận được mức bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định của pháp luật, về vật chứng và các vấn đề khác đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo:

Luật sư yêu cầu trả hồ sơ điều tra bổ sung vì lý do: Xác định lại tội danh đối với hành vi của bị cáo dùng dao quắm chém Đào Thị Ph gây thương tích 9% do không đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt mà chỉ cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” nên việc truy tố bị cáo về tội “Giết người” áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “Giết 02 người trở lên” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 là chưa phù hợp. Bị cáo S phạm tội trong tình trạng tinh thần bị kích động do bà Đường Thị K đã liên tục dùng lời lẽ xúc phạm, chửi bới bị cáo. Hơn nữa, bị cáo dùng dao quắm để chặt cây rào ranh đất (đã chặt 01 cây gió bầu) chứ không phải chuẩn bị công cụ để giết người nên không thể áp dụng tình tiết có tính chất côn đồ đối với bị cáo. Vì vậy, hành vi của bị cáo đối với bị hại Đường Thị K phạm tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự và đối với bị hại Đào Thị Ph bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt: Luật sư đồng ý với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo phạm tội lần đầu, không

tiền án tiền sự, phạm tội trong tình trạng bị kích động mạnh, có một phần lỗi của bị hại, bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 BLHS quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, áp dụng Điều 57 BLHS đối với trường hợp “Phạm tội chưa đạt” quyết định hình phạt không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định, xử phạt bị cáo từ 7 đến 8 năm tù về tội “Giết người” và 01 năm tù đối với tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu số tiền quá cao và không phù hợp theo quy định của pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm là không đúng do bị hại không bị thiệt hại về tính mạng mà chỉ bồi thường về sức khỏe bị xâm phạm. Từ đó, yêu cầu về bồi thường về tổn thất tinh thần mà bị hại yêu cầu là 100 tháng lương cơ sở là không đúng nên chỉ chấp nhận bồi thường tổn thất tinh thần đối với Đường Thị K là 50 tháng lương, Đào Thị Ph là 10 tháng lương tối thiểu là phù hợp. Luật sư đồng ý bồi thường cho Đường Thị K số tiền 157.299.000 đồng, Đào Thị Ph là 27.435.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho bà K và chị Ph tổng số tiền là 70.000.000 đồng, mỗi người 35.000.000 đồng; số tiền chưa được bồi thường bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho Đường Thị K, số tiền bồi thường vượt quá cho Đào Thị Ph đề nghị Đào Thị Ph trả lại 7.565.000 đồng và đồng ý sử dụng số tiền này chuyển sang số tiền đã bồi thường cho Đường Thị K.

+ Bị cáo thống nhất với nội dung bào chữa của Luật sư, không bổ sung gì thêm. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án và lời khai người làm chứng về thời gian, địa điểm thực hiện tội phạm, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú (BL 12-13), vật chứng của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường (BL 15-23), kết luận giám định pháp y về thương tích (BL 155-157, 195-197, 238), kết luận giám định pháp y về AND (132-136), kết quả thực nghiệm điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có

trong hồ sơ được tranh tụng công khai tại phiên tòa. Do vậy có đủ căn cứ để xác định:

Ngày 24/01/2021, Nguyễn Văn S, Đào Thị Ph, Đường Thị K và anh Sầm Văn L đang đếm chia cây sầu riêng, ranh giới đất và cắm cọc theo thỏa thuận tình ly hôn giữa bị cáo và Đào Thị Ph tại thôn 6, xã B, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Trong lúc đếm cây sầu riêng bà Đường Thị K và Đào Thị Ph có lời lẽ xúc phạm bị cáo, nên bị cáo tức giận cầm con dao quắm dài 35,9cm, cán dao dài 23,5cm bằng 02 tay, chém liên tiếp nhiều nhát trúng đầu, khuỷu cẳng tay trái và mu bàn tay trái của bà K làm bà K ngã xuống đất. Thấy vậy, anh L, chị Ph đến can ngăn thì bị bị cáo quay sang dùng dao chém 01 nhát trúng đầu phía bên trái, ngón cái bàn tay phải, và cẳng tay trái của chị Ph. Sau đó, bị cáo đi đến máy bơm nước để lấy tay quay máy nổ, trên đường đi S nhặt 01 cục đá ném trúng đầu và trượt trúng vào lưng chị Ph, chị Ph cầm cây cà phê dài 01 mét đánh 02 đến 03 cái trúng vào đầu bị cáo, bị cáo cầm tay quay máy nổ đánh trúng tay trái và tay phải chị Ph. Do được anh L can ngăn và đưa bà K và Ph đi cấp cứu kịp thời, nên hậu quả chết người không xảy ra. Tỷ lệ bị tổn thương cơ thể của bà Đường Thị K là 75%, chị Đào Thị Ph bị tổn thương cơ thể 09%.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo hoàn toàn nhận thức được rằng việc dùng dao chém liên tiếp nhiều nhát vào vùng đầu của bị hại có thể dẫn đến nguy hiểm về tính mạng của bị hại nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Chỉ xuất phát từ mâu thuẫn từ việc chia tài sản sau khi ly hôn và bức xúc với những lời nói xúc phạm của người bị hại mà bị cáo đã dùng dao (loại quắm, dài 35,9cm) là hung khí rất nguy hiểm chém liên tiếp nhiều nhát vào vùng đầu của K, chém trúng một nhát vùng đầu bên trái của chị Ph- là vùng trọng yếu trên cơ thể; ngoài ra còn dùng tay quay máy nổ bằng thép cũng là hung khí nguy hiểm đánh vào người chị Ph là có khả năng dẫn đến chết người. Việc hai người bị hại không chết mà chỉ bị thương tích 75% và 09% là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo và do bị hại đã được đưa đi cấp cứu kịp thời. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo khoản 1 Điều 123 và Điều 15 BLHS với tình tiết định khung “*Giết 02 người trở lên*” và thuộc trường hợp “*Phạm tội chưa đạt*”. Do đó, bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-P2 ngày 07/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị trả hồ sơ điều tra bổ sung để đánh giá lại hành vi phạm tội của bị cáo. Cụ thể, bị cáo phạm tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 BLHS và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt đối với người bị hại Đường Thị K và chỉ phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 BLHS đối với người bị hại Đào Thị Ph là đánh giá chưa khách quan và toàn diện vụ án; việc tách ra từng giai đoạn và chỉ xem xét tỉ lệ thương tích nặng hay nhẹ mà không xem xét đến chuỗi hành vi liên tục mà bị cáo đã thực hiện là đánh giá chưa đúng ý chí, lỗi của bị cáo. Theo đó, hành vi của bị cáo diễn ra liên tục với mức độ tấn công và cường độ tấn công cao; sau khi chém bà K ngã gục, bị cáo vẫn còn cầm dao và tiếp tục tấn công chị Ph, trong đó trúng một nhát vùng đầu bên trái của chị Ph- là vùng trọng yếu trên cơ thể. Chị Ph chỉ bị thương tích nhẹ là do có anh L ôm can ngăn làm cho cường độ tấn công của bị cáo bị suy yếu và

không chính xác; phần khác do phản xạ chống trả, né tránh của chị Ph nên may mắn chỉ bị thương tích nhẹ. Việc bị người khác can ngăn khi đang thực hiện hành vi hết sức nguy hiểm; người bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội.

Cáo trạng truy tố bị cáo về tội Giết người theo điểm a và điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 BLHS với tình tiết định khung “*Giết 02 người trở lên*” “*Có tính chất côn đồ và thuộc trường hợp “Phạm tội chưa đạt”*”. Tuy nhiên, do bị cáo phạm tội “*Trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân*”, vì vậy không cần thiết buộc bị cáo về hành vi phạm tội “*có tính chất côn đồ*” điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS là phù hợp.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây hoang mang trong nhân dân và ảnh hưởng rất xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được việc dùng dao quắm chém hai bị hại là trái pháp luật, có thể tước đoạt tính mạng của các bị hại nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác và bất chấp hậu quả của bị cáo. Mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt tại quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự, nhưng bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi giết người, nên cần phải có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng (*bảy mươi triệu đồng*). Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, phía bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo có trình độ học vấn thấp, là người dân tộc nên nhận thức pháp luật hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Đối với Đào Thị Ph: Có hành động cầm cây cà phê dài 1m đánh trúng đầu bị cáo nhưng không để lại thương tích và bị cáo không yêu cầu xử lý hình sự, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét xử lý

[6] Đối với cây cà phê do chị Đào Thị Ph cầm đánh bị cáo thì cháu Đào Quyền B trình bày: Sau khi xảy ra sự việc, cán bộ Công an huyện Đ đến khám nghiệm hiện trường thì cháu B nhặt cây cà phê đưa cho 01 cán bộ Công an Đ

nhưng không nhớ đưa ai cầm. Cơ quan Cảnh sát điều tra tỉnh Bình Phước đã truy tìm nhưng không tìm thấy nên không xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), tại phiên tòa bị cáo và bị hại không thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường thiệt hại.

Trong quá trình xét xử, bị hại Đường Thị K yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 311.699.352 đồng, bị hại Đào Thị Ph yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 161.435.500 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo và luật sư cho rằng mức bồi thường mà bị hại yêu cầu là quá cao, bị cáo đồng ý bồi thường cho Đường Thị K số tiền 157.299.000 đồng, Đào Thị Ph số tiền là 27.435.000 đồng. Không đồng ý bồi thường tổn thất tinh thần mà bị hại yêu cầu là 100 tháng lương cơ sở mà chỉ chấp nhận bồi thường tổn thất tinh thần đối với Đường Thị K là 50 tháng lương, Đào Thị Ph là 10 tháng lương cơ sở.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra, bà K, chị Ph khai bản thân có nghề nghiệp làm rẫy và không trình bày, hay cung cấp chứng cứ thể hiện thu nhập của bản thân, do đó căn cứ vào ngày công lao động phổ thông của người làm công là 200.000 đồng/ngày để tính mức bồi thường.

Theo các tài liệu chứng cứ mà bị hại cung cấp, hội đồng xét xử chấp nhận các khoản tiền bồi thường sức khỏe cho chị Đào Thị Ph gồm:

- Chi phí thuê xe đi cấp cứu và giám định 4.000.000 đồng; chi phí điều trị tổng cộng 1.330.500 đồng.

- Tiền mất thu nhập: 5 ngày x 200.000 đồng = 1.000.000 đồng.

- Bồi thường tổn thất về tinh thần: 1.490.000 đồng x 10 lần = 14.500.000 đồng

Tổng cộng **21.230.500** đồng.

Tổng cộng các khoản bồi thường là 21.230.500 đồng. Số tiền này bị cáo đã bồi thường cho chị Ph 35.000.000 đồng, đề nghị Đào Thị Ph trả lại 13.769.500 đồng và bị cáo đồng ý sử dụng số tiền này tiếp tục bồi thường cho bà Đường Thị K.

Theo các tài liệu chứng cứ mà bị hại cung cấp, hội đồng xét xử chấp nhận các khoản tiền bồi thường sức khỏe cho bà Đường Thị K gồm:

- Chi phí thuê xe cấp cứu, tái khám và giám định 8.000.000 đồng; chi phí điều trị tổng cộng 31.235.812 đồng; tiền mua thuốc bổ trợ: 2.460.000 đồng

- Tiền mất thu nhập: 8 tháng (240 ngày) x 200.000 đồng = 48.000.000 đồng; tiền công chăm sóc 10 ngày nằm viện: 10 ngày x 200.000 đồng = 2.000.000 đồng

- Bồi thường tổn thất về tinh thần: 1.490.000 đồng x 50 lần = 74.500.000 đồng

Tổng cộng **166.195.812** đồng.

Tổng cộng các khoản bồi thường là 166.195.812 đồng, được trừ vào số tiền **35.000.000** đồng bị cáo đã khắc phục và **13.769.500** đồng chị Ph chuyển sang cho khoản tiền mà bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà K. Còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bà Đường Thị K số tiền là **117.426.312** đồng.

Đối với số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) do anh Nguyễn Văn D là anh ruột của bị cáo đã thay bị cáo bồi thường cho bà K và chị Ph mỗi người 35.000.000 đồng (ba mươi năm triệu đồng), tại phiên tòa anh D không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xử lý vật chứng:

- Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra: 01 chiếc nón kết màu vàng, phía trước có chữ “Ricola kẹo thảo mộc thiên nhiên từ thụy sỹ”, phía sau nón có 02 vết rách; 01 cục đá kích thước (16,5 x 5,8) cm; 01 khúc cây gỗ dài 1,06m, hai đầu có vết chặt vát chéo, đầu nhỏ có đường kính 1,8cm, đầu lớn có đường kính 3,9 cm; 01 chiếc nón lá có đường kính rộng 40 cm, trên nón có vết rách; 01 miếng vải trắng hoa màu hồng, kích thước (17 x 80) cm, trên tấm vải có nhiều vết ố màu đỏ sẫm; 01 con dao quắm dài 35,9 cm, lưỡi dao dài 26 cm, bản rộng 4,5 cm, mũi quắm 5,5 cm. Chuôi dao bằng kim loại tròn rỗng ở giữa, bên trong phần rỗng của chuôi dao có khúc gỗ, một đầu khúc gỗ có vết gãy nham nhở; 01 khúc cây gỗ dài 23,5 cm, đường kính 03 cm, một đầu có vết gãy nham nhở; 01 tay quay máy nỏ; 01 áo khoác màu hồng nhạt Size XXXL (có gắn mũ), có vết rách ở 02 bên nách cách tay và vùng bả vai (vết rách nham nhở), 01 vết rách ở vùng cổ tay trái của áo (vết rách sắc dài 02 cm). Trên áo có nhiều vết ố màu sẫm nằm rải rác ở vùng trước ngực áo và 02 ống tay áo; một số mẫu vật (tóc) còn lại sau giám định. Các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0005 quyển số 0000222 ngày 09/3/2022 giữa Công an tỉnh Bình Phước và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận

[10] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo về việc xác định tội danh đối với Đào Thị Ph là tội cố ý gây thương tích là không phù hợp nên không được chấp nhận, về trách nhiệm dân sự được hội đồng xét xử chấp nhận một phần, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn S** phạm tội “Giết người”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 50 và 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26 tháng 3 năm 2021.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc nón kết màu vàng, phía trước có chữ “Ricola kẹo thảo mộc thiên nhiên từ thụy sỹ”, phía sau nón có 02 vết rách; 01 cục đá kích thước (16,5 x 5,8) cm; 01 khúc cây gỗ dài 1,06m, hai đầu có vết chặt vát chéo, đầu nhỏ có đường kính 1,8cm, đầu lớn có đường kính 3,9 cm; 01 chiếc nón lá có đường kính rộng 40 cm, trên nón có vết rách; 01 miếng vải trắng hoa màu hồng, kích thước (17 x 80) cm, trên tấm vải có nhiều vết ố màu đỏ sẫm; 01 con dao quắm dài 35,9 cm, lưỡi dao dài 26 cm, bản rộng 4,5 cm, mũi quắm 5,5 cm. Chuôi dao bằng kim loại tròn rỗng ở giữa, bên trong phần rỗng của chuôi dao có khúc gỗ, một đầu khúc gỗ có vết gãy nham nhở; 01 khúc cây gỗ dài 23,5 cm, đường kính 03 cm, một đầu có vết gãy nham nhở; 01 tay quay máy nỏ; 01 áo khoác màu hồng nhạt Size XXXL (có gắn mũ), có vết rách ở 02 bên nách cách tay và vùng bả vai (vết rách nham nhở), 01 vết rách ở vùng cổ tay trái của áo (vết rách sắc dài 02 cm). Trên áo có nhiều vết ố màu sẫm nằm rải rác ở vùng trước ngực áo và 02 ống tay áo; một số mẫu vật (tóc) còn lại sau giám định

4. Về trách nhiệm dân sự: : Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Đào Thị Ph số tiền là **21.230.500** đồng. Số tiền này bị cáo đã bồi thường cho chị Ph **35.000.000** đồng, còn lại **13.769.500** đồng chị Đào Thị Ph chuyển sang cho khoản tiền mà bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà K.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Đường Thị K số tiền **166.195.812** đồng, được trừ vào số tiền **35.000.000** đồng bị cáo đã khắc phục và **13.769.500** đồng chị Ph chuyển sang cho khoản tiền mà bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà K. Còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bà Đường Thị K số tiền là **117.426312** đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 5.871.315 (năm triệu tám trăm bảy mươi một ngàn ba trăm mười lăm đồng)

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước;
- CQĐT, PV06 Công an tỉnh Bình Phước
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Cục Thi hành án DS tỉnh Bình Phước;
- Người tham gia tố tụng;
- Công thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Thanh Thảo